

## KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 03/7/2023 của Tỉnh uỷ Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 03/7/2023 của Tỉnh uỷ Nghệ An (viết tắt là Chương trình hành động số 56-CTr/TU) về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW). Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 2287/SCT-QLCN ngày 09/10/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với những nội dung chủ yếu như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Chương trình hành động số 56-CTr/TU để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, định hướng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Chương trình hành động số 56-CTr/TU.

#### 2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có; phù hợp với chủ trương, định hướng, mục tiêu và giải pháp được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy hoạch phát triển quốc gia, Quy hoạch phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 56-CTr/TU và những chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.



- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trong Kế hoạch này, với quyết tâm cao nhất để hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa Nghệ An cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2030; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

Tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm. Đến năm 2030, Nghệ An cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, thu nhập trung bình cao, đời sống nhân dân được nâng cao; là trung tâm thương mại, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao của khu vực Bắc Trung bộ; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; văn hóa và con người Nghệ An mang bản sắc xứ Nghệ phát triển đáp ứng yêu cầu hội nhập; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

### **2. Chỉ tiêu chủ yếu**

Các chỉ tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh Nghệ An gồm 30 chỉ tiêu (11 chỉ tiêu về trình độ phát triển kinh tế; 11 chỉ tiêu về trình độ phát triển văn hoá, xã hội; 03 chỉ tiêu về phát triển đô thị; 05 chỉ tiêu về trình độ quản lý và bảo vệ môi trường) theo phân công nhiệm vụ thực hiện (chi tiết xem Phụ lục I kèm theo).

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

a) Các sở, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng quản lý thực hiện:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 56-CTr/TU đến các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò của công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xác định mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nội dung then chốt và xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Gắn công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện; ban hành các chương trình, kế hoạch, cơ chế chính sách để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chủ động tham mưu, thực hiện cụ thể hoá các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phù hợp với điều kiện của tỉnh, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện.

- Đổi mới tư duy đi tắt đón đầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thông qua việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững, nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ và thị trường. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có tính nền tảng, ưu tiên phát triển các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải các bon thấp.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương: Tổ chức tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 56-CTr/TU tạo sự thống nhất trong nhận thức, đồng thuận, quyết tâm cao ở tất cả các cấp, các ngành và tầng lớp nhân dân.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

a) Các sở, ban ngành, địa phương: Nghiên cứu, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách đặc thù trên các lĩnh vực phù hợp với tình hình mới, tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh như: Chính sách khuyến khích phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp hỗ trợ; chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics; đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ chuyển đổi số; chính sách về hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, phát triển kinh tế hợp tác; chính sách tín dụng cho các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn, y tế, giáo dục, người nghèo,...

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chí về dự án đầu tư để ưu tiên lựa chọn, thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên thu hút dự án đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp FDI thuộc các quốc gia phát triển, sử dụng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương: Tham mưu cân đối ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách ban hành.

## **3. Xây dựng ngành công nghiệp tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực ngành xây dựng; đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030, trong đó đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn có

tính nền tảng, sử dụng công nghệ mới, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các ngành tạo ra giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, bao gồm 06 lĩnh vực CNHT chủ yếu: CNHT ngành điện, điện tử - tin học - viễn thông; CNHT ngành dệt - may; CNHT ngành cơ khí, chế tạo; CNHT sản xuất, lắp ráp ô tô; CNHT ngành chế biến gỗ và sản xuất nội thất; Các lĩnh vực sản xuất bao bì, in ấn, nhãn dán, hạt phụ gia. Xây dựng Chương trình khuyến công gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Hỗ trợ, xúc tiến các doanh nghiệp có sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh trở thành sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, tiến tới hội nhập quốc tế cũng như đáp ứng các quy định song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký kết.

- Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành công nghiệp, tận dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển các lĩnh vực công nghiệp số phù hợp với xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Phân bố không gian công nghiệp hợp lý gắn với kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của từng vùng, địa phương để đạt được mục tiêu cân đối, hài hòa và phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, đẩy mạnh cơ cấu lại lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo bên cạnh các loại hình thương mại truyền thống phù hợp với xu thế phát triển.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Từng bước phát triển ngành vật liệu xây dựng thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển mạnh vật liệu xây dựng không nung. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong các lĩnh vực ngành xây dựng; hình thành và phát triển các tập đoàn xây dựng quy mô lớn trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh với các tập đoàn trên cả nước và vươn ra thị trường quốc tế.

c) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương: Tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

- Phối hợp các ngành, địa phương xây dựng các Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản trên cơ sở quy hoạch các vùng nguyên liệu cây, con phù hợp với đặc điểm tự nhiên, sinh thái của từng vùng, hình thành chuỗi liên kết sản xuất để đảm bảo tiêu thụ ổn định sản phẩm đầu ra cho người nông dân.

- Tập trung chỉ đạo phát triển Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, thực hiện chính sách dồn điền, đổi thửa để xây dựng các vùng sản xuất quy mô lớn đảm bảo nguyên liệu nhằm thu hút các dự án công nghiệp chế biến. Đẩy nhanh tiến độ các bước triển khai Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tăng cường kết nối với các vùng nguyên liệu của các tỉnh trong khu vực để phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tham mưu xây dựng thí điểm một số mô hình nông thôn mới thông minh. Tập trung nguồn lực, hỗ trợ đầu tư các xã, huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững; khuyến khích xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn kết nối với đô thị, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực để đẩy mạnh xuất khẩu.

d) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2030; Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035. Tham mưu phát triển du lịch bền vững theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng, trọng tâm là du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái. Phấn đấu đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghệ An trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và là điểm đến hấp dẫn của cả nước.

đ) Các sở, ban ngành, địa phương liên quan:

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển và hiện đại hóa các dịch vụ tài chính, thông tin và truyền thông, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao,... Tham mưu xây dựng, hình thành một số trung tâm dịch vụ du

lịch, y tế, giáo dục, tài chính, logistics tầm cỡ khu vực. Đẩy mạnh đầu tư nâng cấp hệ thống kho bãi, bảo quản hàng hóa, dịch vụ hậu cần, nhất là các bến cảng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, logistics.

#### **4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững**

a) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường bộ cao tốc Hà Nội - Yên Bái qua cửa khẩu Thanh Thủy, tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đường ven biển từ Nghi Sơn đến Cửa Lò, đường giao thông nối QL.7C đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ), đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2)... Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Vinh (xây dựng nhà ga T2, đường cất cánh số 2 theo quy hoạch được duyệt).

- Phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam trong thu hút đầu tư xây dựng cảng nước sâu Cửa Lò tại xã Nghi Thiết; cảng trong khu bến Nam Cửa Lò, Bắc Cửa Lò; cảng Đông Hội, thị xã Hoàng Mai.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng theo điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam đến năm 2040; lập quy hoạch phân khu các khu công nghiệp ngoài Khu kinh tế theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham mưu xây dựng Đề án mở rộng ranh giới Khu kinh tế Đông Nam và đổi tên thành Khu kinh tế Nghệ An.

- Tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, tạo động lực để tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn mới.

- Thu hút và lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp để xây dựng cảng nước sâu Cửa Lò tại xã Nghi Thiết, các cảng trong khu bến Nam Cửa Lò, Bắc Cửa Lò, Đông Hội. Thu hút đầu tư xây dựng trung tâm logistics hạng II trong khu kinh tế Đông Nam; nghiên cứu, rà soát đề xuất bổ sung quy hoạch trung tâm logistics hạng I và trung tâm logistics chuyên dụng gắn với hành lang kinh tế vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với sở, ban ngành, địa phương:

- Kêu gọi thu hút các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Phương án phát triển cụm công nghiệp đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm tạo mặt bằng thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vào sản xuất tập trung hạn chế tối đa việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo vấn đề môi trường và phát triển bền vững.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt, đảm bảo hệ thống hạ tầng điện

đồng bộ, an toàn, tin cậy và hiệu quả, cung cấp đủ điện phục vụ nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh trong đó chú trọng phát triển lưới điện trung áp, hạ áp, hoàn thành dự án điện nông thôn. Nghiên cứu đầu tư phát triển các loại hình năng lượng tái tạo mới sạch hơn. Thúc đẩy phát triển công nghệ năng lượng tái tạo sử dụng năng lượng sinh khối, sinh học, năng lượng gió, mặt trời...

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại hiện đại đan xen với loại hình thương mại truyền thống, đảm bảo nguyên tắc phân bố không gian hạ tầng thương mại hợp lý để đảm bảo hàng hóa lưu thông thuận tiện.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương: Tham mưu phương án phát triển đô thị hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, xanh, thân thiện môi trường; liên kết quy hoạch đô thị với nông thôn tạo động lực cho các vùng phát triển. rà soát, điều chỉnh mở rộng đô thị gắn với phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ, phát triển đô thị hóa theo cấu trúc trọng điểm và mạng lưới với 6 đô thị động lực gồm: Thành phố Vinh mở rộng là đô thị trung tâm của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ, động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh; thị xã Thái Hoà là đô thị động lực, trung tâm vùng Tây Bắc; thị xã Hoàng Mai gắn với huyện Quỳnh Lưu là đô thị trung tâm vùng Nam Thanh Hoá - Bắc Nghệ An, cực tăng trưởng phía Bắc; huyện Con Cuông là đô thị sinh thái, động lực phát triển của tiểu vùng Tây Nam; nâng cấp đô thị Diễn Châu và huyện Đô Lương, là điểm kết nối giữa các huyện phía Tây với thành phố Vinh, khu kinh tế Đông Nam và các huyện ven biển.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương: Rà soát, tham mưu sắp xếp lại mạng lưới các trường học, tùy điều kiện từng vùng để sáp nhập các điểm trường lẻ và trường có quy mô nhỏ theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa ở các địa phương vùng đồng bằng và miền núi thấp, phấn đấu giảm số lượng cơ sở giáo dục công lập còn 1414 cơ sở (bao gồm cả Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên), tăng số lượng trường ngoài công lập lên 102 trường với trên 2.100 nhóm lớp. Phát triển các trường TH, THCS và THPT tư thục.

e) Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tham mưu phát triển hệ thống y tế dự phòng, xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trở thành trung tâm vùng Bắc Trung bộ. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng trong và ngoài công lập bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có chất lượng. Tăng cường củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở nhằm nâng cao vai trò quản lý sức khỏe người dân, đảm bảo đủ năng lực cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chú trọng phát triển các kỹ thuật cao chuyên sâu trên địa bàn để thành phố Vinh trở thành trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ.

- Phát triển nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng, chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; tăng cường đào tạo ngoại ngữ, tin học cho cán bộ y tế năng cao khả năng hội nhập quốc tế phát triển chuyên môn. Tập trung phát triển mạng lưới cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân một số huyện địa bàn miền núi.

f) Sở Văn hoá Thể thao chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương: Tham mưu đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chủ yếu của tỉnh đạt các tiêu chí quy định, đáp ứng yêu cầu về hoạt động chuyên môn, phù hợp với sự phát triển của thời đại; góp phần vào việc phát triển kết cấu hạ tầng xã hội ở khu vực đô thị và khu vực nông thôn.

g) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương: Thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của tỉnh Nghệ An trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hỗ trợ tốt cho đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới sáng tạo. Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số.

h) Các sở, ban ngành và địa phương: Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư, xã hội hóa phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại gắn với nhu cầu phát triển từng địa phương; nâng cấp hệ thống các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, tiện ích, kinh doanh xăng dầu, khí đốt... đảm bảo đáp ứng nhu cầu về hàng hóa của thị trường.

**5. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tập trung ưu tiên hỗ trợ đầu tư hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, nhất là nguồn xã hội hóa cho phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường liên kết, hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao của một số ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh đề xuất, phối hợp với các cơ quan Trung ương xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ tại Nghệ An.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, đa ngành, đa nghề; chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập;



đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực.

- Chủ động liên kết, hợp tác với các địa phương, đơn vị trong nước; tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục và đào tạo, về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đặc biệt về chuyển đổi số ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mục tiêu kép vừa thay đổi hình thức hoạt động quản lý, quản trị và dạy học, vừa đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao hình thành chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

Tiếp tục tham mưu chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả Đề án số 14-ĐA/TU ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 12/12/2018 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và chế độ, chính sách đối với người lao động tại Khu Kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 10/9/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 05/05/2020 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

## **6. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; tăng cường khai thác có hiệu quả thị trường trong nước và hội nhập quốc tế**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tham mưu các giải pháp quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa dữ liệu đất đai toàn tỉnh; tạo thuận lợi để nhà đầu tư tiếp cận các thông tin về đất đai và triển khai thực hiện các dự án; kiên quyết chấm dứt hoạt động theo quy định đối với dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Đôn đốc tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg, ngày 10/05/2017 của Thủ tướng

Chính phủ; triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như lũ ống, lũ quét, sạt lở núi, ngập lụt đô thị thông qua nâng cao tính chống chịu và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương: Tham mưu triển khai phát huy hiệu quả hệ thống tưới tiêu hồ, đập phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân và phát triển du lịch; nâng cao năng lực chống chịu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; nhân rộng các mô hình sản xuất nông sản hữu cơ, mở rộng thị trường và chuyển đổi hoàn thiện quy trình sản xuất đáp ứng theo tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sạch quốc gia.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, giải pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới chuyển đổi xanh; hỗ trợ ứng dụng sản xuất sạch hơn trong các nhà máy, xí nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An; chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội từ hiệp định. Quan tâm thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong tỉnh. Tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh.

d) Các sở, ban, ngành và địa phương:

Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vấn đề về môi trường.

## **7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường kinh doanh**

a) Các sở, ban, ngành và địa phương:

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ; cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo tính thông suốt trong giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính đối với hoạt động đăng ký kê khai thuế, hải quan..., hướng dẫn thụ hưởng các ưu đãi về đầu tư theo pháp luật hiện hành đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực, trọng tâm là phát triển cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công

của chính quyền các cấp; lấy doanh nghiệp, người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Đến năm 2030, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ 3 cấp; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số.

- Thực hiện công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế, xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án thu hút đầu tư; chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. rà soát, bổ sung cơ chế chính sách để hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

Nghiên cứu xây dựng đề án "Cải thiện và nâng cao vị thứ xếp hạng đối với chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số đánh giá chuyển đổi số đến năm 2030" nhằm đạt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, giữ vững và tiếp tục cải thiện vị trí về các chỉ số PCI, PAR Index, SEPAS và PAPI.

**8. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Nghệ An; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện tốt an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh**

a) Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; Nghị quyết số 33- NQ/TW ngày 09/4/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

- Xây dựng, ban hành Đề án thực hiện chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Nghệ An gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương:

Bảo đảm an ninh chính trị, không để hình thành các tổ chức, hội, nhóm mang màu sắc chính trị đối lập trên địa bàn, không để xảy ra các "điểm nóng" về an ninh, trật tự, hoạt động khủng bố, phá hoại, bạo loạn; giữ vững an ninh vùng giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống; đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm báo cáo, tham mưu UBND tỉnh tình hình triển khai, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 03/7/2023 của Tỉnh ủy Nghệ An thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: *Ph*

- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN(TP, CV N.A.Tuấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Vinh**

**Phụ lục 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CÔNG NGHIỆP HÓA, CỤM CÔNG NGHIỆP CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số.../KH-UBND ngày.../.../2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	Phân công chủ trì thực hiện
<b>I</b>	<b>Về trình độ phát triển kinh tế</b>		
1	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành - USD)	8.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân (%)	11 - 11,5	
3	Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản trong GRDP (%)	13,5 - 14	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng trong GRDP (%)	42 - 42,5	Sở Công Thương, Sở Xây dựng
5	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP (%)	24	Sở Công Thương
6	Tỷ trọng dịch vụ trong GRDP (%)	38,8	Sở Công Thương, Sở Du lịch
7	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP (%)	20	Sở Thông tin và Truyền thông
8	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội (%)	20 - 30	Sở Nông nghiệp và PTNT
9	Tỷ lệ lao động ngành công nghiệp - dịch vụ trong tổng lao động xã hội (%)	> 70	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Tỷ lệ đô thị hoá (%)	> 40	Sở Xây dựng
11	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế (%)	45	Sở Khoa học và Công nghệ
<b>II</b>	<b>Về trình độ phát triển văn hoá - xã hội</b>		
12	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index)	10 tỉnh đứng đầu	Sở Nội vụ
13	Tuổi thọ bình quân (năm)	75	Sở Y tế
14	Số bác sĩ trên 10.000 dân (bác sĩ)	>15	Sở Y tế
15	Số giường bệnh trên 10.000 dân (giường)	>50	Sở Y tế
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (%)	> 80	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	77	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
18	Tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ (%)	37,8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

*(Handwritten mark)*

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	Phân công chủ trì thực hiện
19	Tỷ lệ lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản (%)	80	Sở Thông tin và Truyền thông
20	Tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh (%)	80	Sở Thông tin và Truyền thông
21	Tỷ lệ người dân trưởng thành có thể sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử (%)	80	Sở Thông tin và Truyền thông
22	Cải thiện vị trí đối với Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) nằm trong nhóm tỉnh cao nhất.		Sở Nội vụ
<b>III</b>	<b>Về trình độ phát triển đô thị</b>		
23	Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm, nâng cấp các tuyến hiện có, phát triển giao thông nông thôn; phối hợp để sớm hoàn thành các tuyến cao tốc, đường sắt mới.		Sở Giao thông và Vận tải
24	Mở rộng Khu kinh tế Đông Nam (ha)	105.585	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam
25	Hoàn thành hệ thống lưới điện theo quy hoạch, tỷ lệ thôn, bản có điện (%)	100	Sở Công Thương
<b>IV</b>	<b>Về quản lý và bảo vệ môi trường</b>		
26	Chỉ số tăng trưởng xanh nằm trong nhóm 20 tỉnh đứng đầu cả nước		Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Tỷ lệ khu kinh tế, khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam
28	Tỷ lệ cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	Sở Công Thương
29	Tỷ lệ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại được phân loại tại nguồn và thu gom xử lý (%)	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
30	Tỷ lệ khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ lắp đặt hệ thống khoan trắc tự động và truyền số liệu theo quy định (%)	100	Sở Tài nguyên và Môi trường

**Phụ lục 2: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 56-CTR/TU  
CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày...../...../2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thẩm quyền phê duyệt
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế</b>				
1	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Nghệ An giai đoạn đến năm 2030.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh
2	Xây dựng hệ thống tiêu chí đầu tư và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh (suất vốn đầu tư/đơn vị diện tích, số lượng lao động sử dụng,...).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	Thường trực HĐND tỉnh
3	Rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2021/NĐ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	BQL KKT Đông Nam; các đơn vị liên quan	Năm 2025	Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Rà soát đề xuất tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2023	Trình Chính phủ, Quốc hội xem xét
5	Đề án thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2026 - 2030	Hội đồng nhân dân tỉnh
7	Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2026 - 2030	UBND tỉnh
8	Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2026 - 2030	UBND tỉnh
9	Đề án phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản tỉnh Nghệ An	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2025 - 2030	UBND tỉnh

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thẩm quyền phê duyệt
10	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2023	UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa - xã hội</b>				
1	Đề án thực hiện chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Văn hoá Thể thao	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	2024-2030	UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực khoa học - công nghệ</b>				
1	Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	2024-2025	Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Đề án phát triển Nghệ An thành Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng Bắc Trung Bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	Năm 2024	UBND tỉnh
3	Đề án ứng dụng công nghệ cao phục vụ sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	2024 - 2025	UBND tỉnh
4	Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	Năm 2024	UBND tỉnh
5	Kế hoạch xây dựng, phát triển các cơ sở sản xuất giống gia cầm trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	2024 - 2028	UBND tỉnh
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực y tế, giáo dục</b>				
1	Xây dựng Đề án phát triển công tác y tế theo hướng xã hội hoá nâng cao chất lượng phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2025-2030.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	2025 - 2030	UBND tỉnh
2	Xây dựng Đề án sáp nhập Trường CDSP Nghệ An và Trường Cao đẳng VHNT Nghệ An vào Trường ĐH Kinh tế Nghệ An; cơ cấu lại và đổi tên thành Trường Đại học Nghệ An.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; các cơ sở đào tạo liên quan	Năm 2023	Thủ tướng Chính phủ
3	Xây dựng Đề án tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh thành Đại học Nghệ An, nòng cốt là Trường Đại học Vinh và Trường Đại học SPKT Vinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; các cơ sở đào tạo liên quan	Năm 2025	Thủ tướng Chính phủ



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thẩm quyền phê duyệt
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực du lịch, dịch vụ</b>				
1	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Du lịch	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành, thị; các đơn vị liên quan	2023 - 2035	UBND tỉnh
<b>VI</b>	<b>Hạ tầng, đô thị, giao thông</b>				
1	Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Vinh	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan	Năm 2024	Thủ tướng Chính phủ
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh đến 2040, tầm nhìn năm 2050	Sở Xây dựng	Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan liên quan	Năm 2024	Thủ tướng Chính phủ
3	Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2030	Sở Xây dựng	Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan liên quan	2023 - 2024	UBND tỉnh
4	Điều chỉnh Quy hoạch chung nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Vinh	Sở Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải và các bộ, cơ quan liên quan	2024 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
5	Lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng theo điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam đến năm 2040.	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Sở, ngành, đơn vị liên quan	2023 - 2024	UBND tỉnh
6	Xây dựng Đề án mở rộng KKT Đông Nam và đổi tên thành Khu kinh tế Nghệ An	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Sở, ngành, đơn vị liên quan	2023 - 2024	Thủ tướng Chính phủ
7	Lập quy hoạch phân khu các KCN ngoài Khu kinh tế theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	UBND tỉnh
8	Đề án phát triển tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung Bộ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành thị	Năm 2024	UBND tỉnh
9	Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành thị	2026 - 2030	UBND tỉnh
10	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn 2025-2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện,	2024 - 2025	UBND tỉnh

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thẩm quyền phê duyệt
			thành thị, các doanh nghiệp viễn thông		
11	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nghệ An hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành thị	Hằng năm	UBND tỉnh
12	Xây dựng kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành thị	2023 - 2024	UBND tỉnh
13	Đầu tư phát triển hạ tầng số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2025-2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành thị	2025 - 2030	UBND tỉnh
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>				
1	Tham mưu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh sau khi Quốc hội thông qua Luật Đất đai (sửa đổi)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	Năm 2024 và quý I, II/2025	UBND tỉnh
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị	Năm 2025	UBND tỉnh